TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **----------** ***Số: 22/2023/QĐST- HNGĐ.***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *Yên Mỹ, ngày 10 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2023/TLST-HNGĐ ngày 17/01/2023 giữa:

*Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thu N– sinh năm 1988.

Quê quán: Tổ dân phố NX, phường NH, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: Thôn YT, xã NH, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*Bị đơn: Anh Nguyễn Viết C– sinh năm 1984.

Quê quán: Thôn YT, xã NH, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 29/8/2012.

Địa chỉ: Thôn LT, xã LX, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H: Anh Nguyễn Viết C và chị Đỗ Thị Thu N(bố đẻ của cháu).

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thu N và anh Nguyễn Viết C .

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thu N và anh Nguyễn Viết C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị N và anh C xác định anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh H – sinh ngày 29/8/2012 hiện nay ở với anh C . Ly hôn, anh chị thỏa thuận anh C tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền thăm, đón, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung; anh C, chị N, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung; Công nợ; Công sức; Ruộng canh tác: Chị N và anh C đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Thu N và anh Nguyễn Viết C thỏa thuận chị N chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009408 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Chị N đã nộp đủ tiền án phí. Hoàn trả chị N 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã NH.
- Lưu.